TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-05-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ẩn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Phạm Hùng Cường
Bà: Thái Thị Mỹ
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 490/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Hạnh N** – sinh năm 1984; có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố P3, thị trấn D, D, Khánh Hòa.
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc Q** – sinh năm 1978; có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố P3, thị trấn D, D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hạnh N trình bày: Bà N và ông Nguyễn Ngọc Q tự nguyện chung sống với nhau từ đầu năm 2003, đến năm 2006 thì đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh P. Trong thời gian chung sống, bà N và ông Q nhận thấy có quá nhiều điểm khác nhau, đã nhiều lần vợ chồng cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Ông Q không có trách nhiệm, thường xuyên xúc phạm và dùng bạo lực gia đình với bà N dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi mặc dù đã nhiều lần cho nhau cơ hội để hoàn thiện nhưng không có kết quả. Bà N và ông Q không còn chung sống với nhau kể từ tháng 01/2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà N và ông Q có hai con chung là Nguyễn Hà Bảo L – sinh ngày 12/02/2004 và Nguyễn Hà Bảo Y – sinh ngày 28/9/2011. Bà N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L, giao cháu Y cho ông Q nuôi dưỡng, bà N và ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N xác định không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2018, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng kí kết hôn ông Q thống nhất như lời trình bày của bà N. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bà N thường xuyên đi cà phê với bạn bè, ông Q gọi điện thì lớn tiếng, do bực tức nên ông Q cũng lớn tiếng, chửi mắng bà N. Bà N cho rằng ông Q thường xuyên say xỉn, đánh đập bà N là không đúng, giữa vợ chồng chỉ xảy ra kình cãi, lớn tiếng, những lúc không kiềm chế được ông Q có bạo lực với bà N nhưng không thường xuyên, ông Q xác nhận ông và bà N không còn chung sống kể từ tháng 01/2018 cho đến nay. Ông Q xác định tình cảm đối với bà N vẫn còn, nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà N.

Về con chung: Về con chung, ông Q và bà N có hai con chung là: Nguyễn Hà L – sinh ngày 12/02/2004 và Nguyễn Hà Bảo Y – sinh ngày 29/9/2011. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, ông Qcó nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện ông Q đang làm tài xế xe tải đường dài, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng nên đủ khả năng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Q xác định không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Hạnh N vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D cho rằng Tòa án nhân dân huyện D đã tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà N được ly hôn ông Q; về con chung: Giao cho bà N nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Bảo L – sinh ngày 12/02/2004, giao cho ông Q nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Bảo Y – sinh ngày 29/9/2011; về tài sản chung: Ông Q và bà N Tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét; về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hạnh N và ông Nguyễn Ngọc Q tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang B, huyện P, tỉnh Phú Y vào năm 2006 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà N và ông Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà N

và ông Q đã không còn chung sống với nhau kể từ tháng 01/2018 cho đến nay nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Q. Xét mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà N, ông Q đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, không có khả năng hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà N, cho bà N được ly hôn ông Q.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L và giao cháu Y cho ông Q nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Q yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L và cháu Y, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, bà N và ông Q đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nên xét giao cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp; bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của cháu L nên giao cháu L cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Y hiện đang sống chung ổn định với ông Q nên giao cháu Y cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà N và ông Q tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Bà N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị Hạnh N được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Q.

[2] Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Hạnh N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà L – sinh ngày 12/02/2004. Giao cho ông Nguyễn Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà Bảo Y – sinh ngày 29/9/2011. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà N và ông Q.

Bà N và ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà N, ông Q đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà N và ông Q tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Hạnh N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2016/0018531 ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ẩn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND xã Hòa Quang Bắc, Phú Hòa, Phú Yên;
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.